

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 39/2022/HSPT

Ngày: 16 – 02 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết.

*Các Thẩm phán:* Ông Y Phi Kbuôr, ông Nguyễn Duy Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bế Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 374/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị O đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Trần Thế L** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn TL 4, xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Trần L, sinh năm 1960 và mẹ Trần Thị P, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1991 (Đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2015. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đến ngày 12/5/2021, chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 28/5/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa

**2. Nguyễn Thị O;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh năm 1969, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nguyễn Đức Th (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1923; Chồng Trần Ngọc X, sinh năm 1972 và có 03 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 03/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đến ngày 17/10/2017 chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 28/5/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn L, Mai Thị Ph, Huỳnh Thị N nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2021, khi Trần Thế L đang ở tại nhà bà Trần Thị P (mẹ ruột của L) ở Thôn TL 4, xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk thì có Trần Văn L, Mai Thị Ph, Huỳnh Thị N, Nguyễn Thị O đến chơi. Tại đây, L1 rủ L, Ph, N và O đánh bạc được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, L1 cùng L, Ph, N và O đi vào phòng ngủ của nhà bà Ph1 để đánh bạc, L lấy chiếu trải xuống nền nhà và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc. Trước khi đánh bạc L, L1, Ph, N và O thống nhất đánh bạc bốn cửa và mỗi cửa bỏ ra đủ số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) mới tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc thì L, Ph và N mỗi người một cửa, còn L1 và O một cửa tất cả thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền, nếu người nào có bài ù tròn thì mỗi người còn lại phải chung cho người có bài ù tròn số tiền 500.000 đồng, nếu người nào có bài ù thường thì mỗi người còn lại phải chung cho người đó số tiền 250.000 đồng, còn nếu không bài nào ù tròn hay ù thường thì người về nhất được người về nhì chung số tiền 50.000 đồng, người về thứ ba chung số tiền 100.000 đồng, người về cuối cùng chung số tiền 150.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc L1, L, N, Ph và O đang đánh bạc thì bị Công an huyện Krông Búk đến bắt quả tang, lúc này L1, L, Ph, N và O kịp thời lấy số tiền để trên chiếu bạc cất vào trong túi. Cơ quan điều tra thu giữ 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá bài đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 1,8m và thu giữ trên người của L, Ph, N và O tổng số tiền 5.790.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo L1, L, Ph, N, O đã khai nhận số tiền, tài sản mang theo sử dụng mục đích đánh bạc và số tiền đánh bạc thắng như sau: bị cáo Ph mang theo số tiền 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, bị cáo O mang theo số tiền 2.220.000 đồng, trong đó dùng để đánh bạc 1.000.000 đồng. Khi đánh bạc, O và L1 một cửa nhưng do L1 không có tiền, nên L1 mượn tiền của O 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, L1 và O góp mỗi người số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, còn lại 220.000 đồng không dùng để đánh bạc. Đối với L không có tiền dùng để đánh bạc nhưng trước khi tham gia đánh bạc thì L nói với L1, O, Ph và N là để cho L tham gia đánh bạc trước, nếu đánh bạc thua thì L sẽ đi mượn tiền hoặc cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng của L, để lấy số tiền đủ 2.000.000 đồng chung mọi người thì tất cả đồng ý. Còn bị cáo N mang theo số tiền 570.000 đồng dùng đánh bạc trước, bị cáo N nói với các bị cáo L1, L, O, Ph, nếu thua sẽ đi rút tiền trong tài khoản hoặc mượn tiền để bỏ ra đủ số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc như đã thống nhất thì tất cả đồng ý. Quá trình đánh bạc, L đánh bạc thắng với số tiền 600.000 đồng, còn L1 và O đánh bạc thua 100.000 đồng, N đánh bạc thua 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tuyên bố các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị O phạm tội “Đánh bạc” .

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thế L 08 (Tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 28/5/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị O 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 28/5/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn L, Mai Thị Ph, Huỳnh Thị N, quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2021, bị cáo Trần Thế L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị O và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Trần Thế L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị O gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thế L, bị cáo Nguyễn Thị O đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế L 07 (bảy) tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị O theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX phúc thẩm xét thấy:

[1]. Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa là cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại nhà bà Trần Thị P và ông Trần L ở Thôn TL 4, xã PD, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn L rủ Trần Thế L, Nguyễn Thị O, Mai Thị Ph và Huỳnh Thị N đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền và thống nhất số tiền bỏ ra đánh bạc mỗi cửa là 2.000.000 đồng, cụ thể như sau: bị cáo Ph mang theo số tiền 3.000.000 đồng, trong đó Ph bỏ ra 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, còn lại 1.000.000 đồng khi nào thua hết thì lấy số tiền 1.000.000 đồng này đánh bạc tiếp; các bị cáo L1 và O một cửa, mỗi người góp 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo L bỏ ra 2.000.000 đồng nhưng chưa có tiền nên L nói với các bị cáo L1, O, Ph và N, để cho L tham gia đánh bạc trước, nếu thua thì L sẽ đi mượn tiền hoặc cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng của L, để lấy số tiền đủ 2.000.000 đồng đánh bạc. Còn bị cáo N mang theo số tiền 570.000 đồng dùng đánh bạc trước, N nói với các bị cáo L1, L, O, Ph, nếu thua sẽ đi rút tiền trong tài khoản hoặc đi mượn tiền để bỏ ra đủ số tiền 2.000.000 đồng đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo L, Ph, N và O tổng số tiền 5.790.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*). Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thế L thấy rằng: Mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Trần Thế L là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo L cung cấp thêm tình tiết bị cáo có ông nội Trần L là Liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thế L, sửa án sơ thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O: Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bản thân và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm Sổ khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, thể hiện bị cáo thường xuyên đau ốm phải đi điều trị, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Thế L và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị O theo hướng giữ nguyên mức hình

phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị O nhưng cho bị cáo O được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị O - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

**Căn cứ:** Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thế L 06 (sáu) tháng tù về Tội đánh bạc, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 28/5/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Căn cứ:** Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị O **06** (Sáu) tháng tù về Tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị O cho Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thế L, Nguyễn Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Sở Tư Pháp;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA hình sự huyện Krông Búk;
- CC THADS huyện KB;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**Đinh Thị Tuyết**